HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02 /2020/NQ-HĐND	*Tây Ninh, ngày 29 tháng 5 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 4 Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 và Điều 1 Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016 - 2020 nguồn vốn ngân sách tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 1030/TTr-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh Tây Ninh về về sửa đổi, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016 - 2020 Nguồn vốn ngân sách tỉnh và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung đoạn thứ nhất Điều 4 Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Sửa đổi, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016 - 2020 nguồn vốn ngân sách tỉnh:

Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016 - 2020 nguồn vốn ngân sách tỉnh là 11.408,923 tỷ đồng, trong đó: (1) ngân sách tập trung: 2.843,72 tỷ đồng *(bao gồm nguồn thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra vào cửa khẩu: 533,247 tỷ đồng)*; (2) xổ số kiến thiết: 7.287,403 tỷ đồng (*bao gồm nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2017 và 2018: 152,403 tỷ đồng*);

(3) nguồn thu hồi từ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết Tây Ninh *(nguồn giảm vốn điều lệ, giảm trích quỹ dự phòng)*: 155,9 tỷ đồng; (4) nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương năm 2017 cho ngân sách địa phương là 150 tỷ đồng; (5) nguồn dự phòng ngân sách trung ương bổ sung cho ngân sách tỉnh năm 2018: 150 tỷ đồng; (6) nguồn thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp năm 2018: 307 tỷ đồng; (7) nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2019 - xổ số kiến thiết: 138,6 tỷ đồng; (8) nguồn cân đối nguồn chi ngân sách cấp tỉnh cuối năm 2019: 230 tỷ đồng; (9) nguồn bội chi ngân sách địa phương: 146,3 tỷ đồng, được phân bổ như sau:

(Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 nguồn vốn ngân sách tỉnh kèm theo)

Điều 2. Bổ sung khoản 4 - Về nguồn bội chi ngân sách địa phương tại Điều 4 Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Sửa đổi, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016 - 2020 nguồn vốn ngân sách tỉnh

4. Về nguồn bội chi ngân sách địa phương

Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016-2020 nguồn bội chi ngân sách địa phương là 146,3 tỷ đồng phân bổ cho các dự án sử dụng vốn ODA có nhu cầu vay lại trên địa bàn tỉnh.

(Phụ lục II kèm theo)

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 1 Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 4 Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Sửa đổi, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016 - 2020 nguồn vốn ngân sách tỉnh:

1. Khoản 1 Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016 - 2020 nguồn vốn ngân sách tỉnh - tỉnh quản lý là 6.497,305 tỷ đồng (ngân sách tập trung: 1.431,757 tỷ đồng, xổ số kiến thiết: 4.034,048 tỷ đồng; nguồn giảm vốn điều lệ, giảm trích quỹ dự phòng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết Tây Ninh: 155,9 tỷ đồng; nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương năm 2017 cho ngân sách địa phương: 150 tỷ đồng; nguồn dự phòng ngân sách trung ương bổ sung cho ngân sách tỉnh năm 2018: 150 tỷ đồng; nguồn thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp năm 2018: 207 tỷ đồng; nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2019 - xổ số kiến thiết: 138,6 tỷ đồng; nguồn cân đối nguồn chi ngân sách cấp tỉnh cuối năm 2019: 230 tỷ đồng), gồm:

- Chuẩn bị đầu tư: 168 tỷ đồng;
- Thực hiện đầu tư: 6.140,485 tỷ đồng;
- Thanh toán khối lượng: 188,82 tỷ đồng.

2. Điểm a Khoản 2 Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Lĩnh vực Giao thông

Kế hoạch vốn là 3.224,11 tỷ đồng (xổ số kiến thiết: 2.369,008 tỷ đồng; nguồn giảm vốn điều lệ, giảm trích quỹ dự phòng của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Tây Ninh: 155,9 tỷ đồng; nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương năm 2017 cho ngân sách địa phương: 77,202 tỷ đồng; nguồn dự phòng ngân sách trung ương bổ sung cho ngân sách tỉnh năm 2018: 150 tỷ đồng; nguồn thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp năm 2018: 207 tỷ đồng; nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2019 - xổ số kiến thiết: 35 tỷ đồng; nguồn cân đối nguồn chi ngân sách cấp tỉnh cuối năm 2019: 230 tỷ đồng), đầu tư 36 dự án, bao gồm:

- Dự án chuyển tiếp từ năm 2015 sang giai đoạn 2016-2020: 06 dự án với tổng vốn đầu tư là 358,46 tỷ đồng.

- Dự án đầu tư mới giai đoạn 2016-2020: 30 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến là 2.865,65 tỷ đồng, trong đó:

+ Dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020 là 13 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến 1.825,65 tỷ đồng.

+ Dự kiến hoàn thành sau năm 2020: 17 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến 1.040 tỷ đồng.

3. Điểm b Khoản 3 Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

b) Lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn

Kế hoạch vốn là 576,54 tỷ đồng (ngân sách tập trung: 172,142 tỷ đồng; xổ số kiến thiết: 240 tỷ đồng; nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương năm 2017 cho ngân sách địa phương: 72,798 tỷ đồng; nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2019 - xổ số kiến thiết: 91,6 tỷ đồng), đầu tư 46 dự án/đề án, bao gồm:

- Dự án chuyển tiếp từ năm 2015 sang giai đoạn 2016-2020: 03 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến là 39,45 tỷ đồng.

- Dự án đầu tư mới giai đoạn 2016-2020: 43 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến là 537,09 tỷ đồng.

+ Dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020 là 39 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến 302,49 tỷ đồng.

+ Dự kiến hoàn thành sau năm 2020: 04 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến 234,6 tỷ đồng.

4. Điểm i Khoản 6 Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

i) Lĩnh vực Trụ sở cơ quan, khác

Kế hoạch vốn là 409,935 tỷ đồng (ngân sách tập trung: 270,105 tỷ đồng; xổ số kiến thiết: 127,83 tỷ đồng; nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2019 - xổ số kiến thiết: 12 tỷ đồng), đầu tư 62 dự án, bao gồm:

- Dự án chuyển tiếp từ năm 2015 sang giai đoạn 2016-2020: 04 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến là 115,04 tỷ đồng.

- Dự án đầu tư mới giai đoạn 2016-2020: 58 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến là 294,895 tỷ đồng.

+ Dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020: 55 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến 235,895 tỷ đồng.

+ Dự kiến hoàn thành sau năm 2020: 03 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến 59 tỷ đồng.

(Phụ lục I kèm theo)

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa IX Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 08 tháng 6 năm 2020.

2. Nghị quyết này sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 4 Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Sửa đổi, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016 - 2020 nguồn vốn ngân sách tỉnh; Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 1 và thay thế Phụ lục Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 nguồn vốn ngân sách tỉnh Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 4 Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Sửa đổi, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016 - 2020 nguồn vốn ngân sách tỉnh./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế Bộ KHĐT, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT.VP ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Nguyễn Thành Tâm

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016-2020
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 02 /2020/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	LĨNH VỰC	KẾ HOẠCH VỐN TRUNG HẠN 2016-2020										GHI CHÚ
		TỔNG KẾ HOẠCH	Trong đó:									
			NSTT	XỔ SỐ KIẾN THIẾT (BAO GỒM NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH TỈNH 2017 là 50 tỷ và 2018 là 102,403 tỷ)	NGUỒN THU HỒI TỪ CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT TÂY NINH (NGUỒN GIẢM VỐN ĐIỀU LỆ, GIẢM TRÍCH QUỸ DỰ PHÒNG)	NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2017 CHO NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	NGUỒN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2018	NGUỒN THOÁI VỐN NN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP NĂM 2018	NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2019 - XỔ SỐ KIẾN THIẾT	NGUỒN CÂN ĐỐI NGUỒN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CUỐI NĂM 2019 (nguồn tiết kiệm chi nguồn cân đối ngân sách tỉnh năm 2019 là 142.264.983.200 đồng và nguồn tiết kiệm chi nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2019 là 87.735.016.800 đồng)	NGUỒN BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	
	TỔNG	**11.408.923**	**2.843.720**	**7.287.403**	**155.900**	**150.000**	**150.000**	**307.000**	**138.600**	**230.000**	**146.300**	
I	**TỈNH QUẢN LÝ**	**6.497.305**	**1.431.757**	**4.034.048**	**155.900**	**150.000**	**150.000**	**207.000**	**138.600**	**230.000**		**Phụ lục I**
A	**Chuẩn bị đầu tư**	**168.000**	**80.000**	**88.000**								
B	**Thực hiện đầu tư**	**6.140.485**	**1.262.937**	**3.846.048**	**155.900**	**150.000**	**150.000**	**207.000**	**138.600**	**230.000**		
1	Giao thông	3.224.110		2.369.008	155.900	77.202	150.000	207.000	35.000	230.000		Bổ sung 265 tỷ đồng từ 02 nguồn: nguồn tăng thu ngân sách tỉnh 2019 - xổ số kiến thiết là 35 tỷ đồng; nguồn cân đối nguồn chi ngân sách cấp tỉnh cuối năm 2019 là 230 tỷ đồng
2	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	576.540	172.142	240.000		72.798			91.600			Bổ sung 91,6 tỷ đồng nguồn tăng thu ngân sách tỉnh 2019 - xổ số kiến thiết

STT	LĨNH VỰC	KẾ HOẠCH VỐN TRUNG HẠN 2016-2020										GHI CHÚ
		TỔNG KẾ HOẠCH	Trong đó:									
			NSTT	XỔ SỐ KIẾN THIẾT (BAO GỒM NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH TỈNH 2017 là 50 tỷ và 2018 là 102,403 tỷ)	NGUỒN THU HỒI TỪ CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT TÂY NINH (NGUỒN GIẢM VỐN ĐIỀU LỆ, GIẢM TRÍCH QUỸ DỰ PHÒNG)	NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2017 CHO NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	NGUỒN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2018	NGUỒN THOÁI VỐN NN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP NĂM 2018	NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2019 - XỔ SỐ KIẾN THIẾT	NGUỒN CÂN ĐỐI NGUỒN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CUỐI NĂM 2019 (nguồn tiết kiệm chi nguồn cân đối ngân sách tỉnh năm 2019 là 142.264.983.200 đồng và nguồn tiết kiệm chi nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2019 là 87.735.016.800 đồng)	NGUỒN BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	
3	Y tế	687.120	97.920	589.200								
4	Giáo dục, đào tạo và dạy nghề	322.660	218.540	104.120								
5	Khoa học và công nghệ	149.100	108.060	41.040								
6	Khu dân cư, cụm dân cư biên giới	69.430	11.000	58.430								
7	Văn hóa - Thể thao - Xã hội	306.370	68.170	238.200								
8	An ninh quốc phòng	395.220	317.000	78.220								
9	Trụ sở cơ quan, khác	409.935	270.105	127.830					12.000			Bổ sung 12 tỷ đồng nguồn tăng thu ngân sách tỉnh 2019 - xổ số kiến thiết
C	**Thanh toán KL**	**188.820**	**88.820**	**100.000**								
II	**HUYỆN QUẢN LÝ**	**4.232.071**	**878.716**	**3.253.355**				**100.000**				
1	Xây dựng nông thôn mới	1.954.797		1.854.797				100.000				
2	Phát triển thành phố, thị xã	917.485	500.000	417.485								
3	Hỗ trợ xây dựng trường chuẩn quốc gia	124.500		124.500								

STT	LĨNH VỰC	KẾ HOẠCH VỐN TRUNG HẠN 2016-2020										GHI CHÚ
		TỔNG KẾ HOẠCH	Trong đó:									
			NSTT	XỔ SỐ KIẾN THIẾT (BAO GỒM NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH TỈNH 2017 là 50 tỷ và 2018 là 102.403 tỷ)	NGUỒN THU HỒI TỪ CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT TÂY NINH (NGUỒN GIẢM VỐN ĐIỀU LỆ, GIẢM TRÍCH QUỸ DỰ PHÒNG)	NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2017 CHO NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	NGUỒN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2018	NGUỒN THOÁI VỐN NN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP NĂM 2018	NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2019 - XỔ SỐ KIẾN THIẾT	NGUỒN CÂN ĐỐI NGUỒN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CUỐI NĂM 2019 (nguồn tiết kiệm chi nguồn cân đối ngân sách tỉnh năm 2019 là 142.264.983.200 đồng và nguồn tiết kiệm chi nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2019 là 87.735.016.800 đồng)	NGUỒN BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	
4	Đề án Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non tại vùng nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2017-2020	98.000		98.000								
5	Hỗ trợ khác	1.137.289	378.716	758.573								
III	**VỀ NGUỒN THU PHÍ SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN RA VÀO CỬA KHẨU**	**533.247**	**533.247**									
IV	**NGUỒN BỘI CHI NSĐP**	**146.300**									**146.300**	**Phụ lục II**

Phụ lục I

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020 NGUỒN VỐN TỈNH QUẢN LÝ

(Kèm theo Nghị quyết số 02 2020 NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	STT (DA ĐC)	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế số vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2015 (*)		Lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết ngày 31/12/2015		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 trước khi điều chỉnh (theo NQ số 13/2019/NQ-HĐND ngày 08/12/2019)		Điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 sau khi điều chỉnh		Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP											
		TỔNG SỐ					**16.316.929**	**12.473.356**	**893.987**	**615.301**	**824.973**	**615.301**	**9.216.503**	**6.128.705**	**368.600**	**-**	**9.396.283**	**6.308.485**	
A		**Chuẩn bị đầu tư**											**168.000**	**168.000**			**168.000**	**168.000**	
B		**Thực hiện dự án**					**16.316.929**	**12.473.356**	**893.987**	**615.301**	**824.973**	**615.301**	**8.859.683**	**5.771.885**	**368.600**	**-**	**9.228.283**	**6.140.485**	
I	**I**	**LĨNH VỰC GIAO THÔNG**					**8.969.398**	**7.219.661**	**531.389**	**285.724**	**462.375**	**285.724**	**4.795.740**	**2.959.110**	**265.000**	**-**	**5.060.740**	**3.224.110**	
(2)		***Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020***					***6.546.031***	***5.976.334***					***3.189.650***	***2.600.650***	***265.000***	***-***	***3.454.650***	***2.865.650***	
b		***Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2020***					***4.381.201***	***4.091.923***	***-***	***-***	***-***	***-***	***1.097.000***	***775.000***	***265.000***	***-***	***1.362.000***	***1.040.000***	
21	1	Đường Đất Sét - Bến Củi	DMC	13,739km BTN, gồm: đoạn 1: 6,725km, bmđ = 15m, bnđ = 16m; đoạn 2: 6,987km, bmđ = 11m, bnđ = 12m	2018-2020	2517/QĐ-UBND 27/10/2017 2466/QĐ-UBND 14/11/2019	517.903	517.903					230.000	230.000	50.000		280.000	280.000	Bổ sung dự án mới, vốn phân bổ từ nguồn cân đối nguồn chi NS cấp tỉnh cuối năm 2019 (nguồn tiết kiệm chi nguồn cân đối NS tỉnh năm 2019 là 42.264.983.200 đồng và nguồn tiết kiệm chi nguồn dự phòng NS tỉnh năm 2019 là 7.735.016.800 đồng)
30	2	Nâng cấp, mở rộng ĐT.793 - ĐT792 (đoạn từ ngã tư Tân Bình đến cửa khẩu Chàng Riệc)	TP. Tây Ninh, Tân Châu, Tân Biên	46km BTN, bmđ=7m; bnđ=12m	2019-2023	734/QĐ-UBND ngày 26/3/2019	699.345	699.345					310.000	160.000	135.000		445.000	295.000	Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án (nguồn tăng thu ngân sách tỉnh 2019 - xổ số kiến thiết là 35 tỷ đồng; nguồn cân đối nguồn chi ngân sách cấp tỉnh cuối năm 2019 (nguồn tiết kiệm chi nguồn cân đối ngân sách tỉnh năm 2019) là 100 tỷ đồng)
35	3	Làm đường ra biên giới xã Ninh Điền	Châu Thành	13,535km BTN, bnđ=9m, bmđ=7m	2017-2020	2282/QĐ-UBND 29/9/2017	110.049	99.000							70.000		70.000	70.000	Bổ sung dự án mới, vốn phân bổ từ nguồn cân đối nguồn chi NS cấp tỉnh cuối năm 2019 (nguồn tiết kiệm chi nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2019)

STT	STT (DA ĐC)	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế số vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2015 (*)		Lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết ngày 31/12/2015		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 trước khi điều chỉnh (theo NQ số 13/2019/NQ-HĐND ngày 08/12/2019)		Điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 sau khi điều chỉnh		Ghi chú
						Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT												
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	
36	4	Tiểu dự án bồi thường giải phóng mặt bằng - đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài đoạn qua địa phận tỉnh Tây Ninh	Trảng Bàng, Gò Dầu, Bến Cầu		2020-2024		1.000.000	1.000.000							10.000		10.000	10.000	Bổ sung dự án mới, vốn phân bổ từ nguồn cân đối nguồn chi NS cấp tỉnh cuối năm 2019 (nguồn tiết kiệm chi nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2019)
II	**II**	**LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**					**2.507.639**	**1.922.639**	**6.460**	**3.460**	**6.460**	**3.460**	**1.069.940**	**484.940**	**91.600**	**-**	**1.161.540**	**576.540**	
(2)		***Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020***					***1.712.640***	***1.127.640***	-	-	-	-	***1.030.490***	***445.490***	***91.600***	-	***1.122.090***	***537.090***	
		Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2020					***1.222.499***	***637.499***	-	-	-	-	***728.000***	***143.000***	***91.600***	-	***819.600***	***234.600***	
59	1	Tưới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông	Châu Thành, Bến Cầu, Trảng Bàng, Hòa Thành, Gò Dầu	Tưới 17.000 ha	2018-2022	2527/QĐ-UBND 27/10/2017; 363/QĐ-UBND 27/02/2020 (đc)	1.147.727	562.727					714.000	129.000	91.600		805.600	220.600	Dự án được bổ sung kế hoạch vốn (nguồn tăng thu ngân sách tỉnh 2019 - xổ số kiến thiết) để thực hiện
IX	**III**	**TRỤ SỞ CƠ QUAN, KHÁC**					**1.574.004**	**812.131**	**104.400**	**104.400**	**104.400**	**104.400**	**800.768**	**397.935**	**12.000**	**-**	**812.768**	**409.935**	
(2)		***Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020***					***1.386.938***	***565.679***	-	-	-	-	***685.728***	***282.895***	***12.000***	-	***697.728***	***294.895***	
a		***Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020***					***936.979***	***373.651***	-	-	-	-	***626.728***	***223.895***	***12.000***	-	***638.728***	***235.895***	
63	1	Xây dựng các công trình phục vụ hoạt động cửa khẩu quốc tế Tân Nam			2020		13.800	13.800							12.000		12.000	12.000	Bổ sung dự án đầu tư công khẩn cấp (nguồn tăng thu ngân sách tỉnh 2019 - xổ số kiến thiết)

Phụ lục II

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 _ NGUỒN BỘI CHI NSĐP

(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 02 /2020/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được Thủ tướng chính phủ giao KH các năm							Kế hoạch đầu tư vốn bội chi ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020	Ghi chú
											Số quyết định	TMDT							
												Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*						
													Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài				
													Tổng số	NSTW	Tính bằng ngoại tệ	Quy đổi ra tiền Việt			
																Tổng số	Trong đó: Cấp phát từ NSTW	Vay lại (bội chi NSĐP)	
	TỔNG SỐ											**1.390.693**	**215.089**	**53.813**		**1.175.604**	**1.002.867**	**172.737**	**146.300**	
	Dự án chuyển tiếp											**1.046.569**	**124.420**	**53.813**		**922.149**	**819.537**	**102.612**	**84.511**	
(1)	***Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm kế hoạch***											***945.665***	***107.625***	***53.813***		***838.040***	***760.661***	***77.379***	***69.000***	
	Dự án nhóm B																			
1	Dự án Phát triển các đô thị hành lang sông Mekong mở rộng tại Mộc Bài - Tây Ninh	Ban QLDA PT đô thị hành lang tiểu vùng sông Mê Kông tỉnh Tây Ninh	Khu KTCK Mộc Bài	KBNN tỉnh	7388314	278	13km đường BTNN, hệ thống cấp nước 7000m3/ngày, hệ thống xử lý nước thải 9000m3/ngày; cơ sở thu hồi, phân loại rác, SC, cải tạo và nâng cấp đường An Thạnh - Phước Chỉ và Hệ thống thu gom nước thải thị trấn Bến Cầu	2016-2019	ADB	17/01/2013	140/QĐ-BQLKKT 26/7/2012	945 665	107 625	53 813	40.880.000 USD	838 040	760 661	77 379	69 000	Chi vay lại 30% kinh phí thực hiện 02 tiểu dự án sử dụng vốn kết dư (1) SC, cải tạo và nâng cấp đường An Thạnh - Phước Chỉ, (2) Hệ thống thu gom nước thải thị trấn Bến Cầu
(2)	***Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm kế hoạch***											***100.904***	***16.795***			***84.109***	***58.876***	***25.233***	***15.511***	
	Dự án nhóm B																			
2	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Sở Tài nguyên và Môi trường	toàn tỉnh	KBNN tỉnh	7686806	332	Tăng cường chất lượng cung cấp dịch vụ đất đai, xây dựng CSHT đất đai và triển khai hệ thống thông tin đất đai đa mục tiêu	2018-2022	WB	26/12/2016	3159/QĐ-UBND 12/4/2017	100 904	16.795		4 593 230 USD	84.109	58 876	25 233	15.511	
	Dự án khởi công mới											**344.124**	**90.669**	**-**		**253.455**	**183.330**	**70.125**	**61.789**	
3	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải thành phố Tây Ninh	UBND Thành phố TN	Thành phố TN	KBNN tỉnh	7232858	262	5 000 m3/ngđ	2019-2020	Italia	26/9/2018	835/QĐ-UBND 12/4/2017, 1100/QĐ-UBND 17/5/2018, 413/QĐ-UBND 08/02/2018, 2372/QĐ-UBND 25/9/2018, 2741/QĐ-UBND 12/11/2018	344 124	90 669		9.700.000 EURO	253.455	183.330	70 125	61 789	